

Lưu Kiếm, ngày 18 tháng 11 năm 2025

**KẾ HOẠCH CÁC KHOẢN THU
NĂM HỌC 2025 - 2026**

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở GD phổ thông công lập của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28/02/2014 Ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá;

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ- BGDĐT, ngày 20/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 ngành giáo dục; Công văn số 4567/BGDĐT- GDPT, ngày 05/8/2025 V/v hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Thực hiện Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hải Phòng về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Quy định các khoản thu và mức thu đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục trên địa bàn thành phố Hải phòng;

Thực hiện công văn số 2300/UBND-VX, ngày 20/9/2023, V/v triển khai giáo dục STEM/STEAM của UBND TP Hải Phòng; Công văn số 2599/SGDĐT-GDPT & ĐH V/v tăng cường quản lý hoạt động liên kết đối với trung tâm giáo dục Stem/Steam, ngày 21/9/2023 của SGD và ĐT TP Hải Phòng;

Thực hiện công văn số 5997/SGDĐT-GDPT, GDNN&ĐH, ngày 27/8/2025 V/v hướng dẫn tổ chức, hoạt động đối với các trung tâm khác làm nhiệm vụ giáo dục thường xuyên;

Thực hiện công văn số 6126/SGDDĐT-STC, ngày 29/8/2025 V/v thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026 của Sở giáo dục, đào tạo thành phố Hải Phòng;

Thực hiện công văn số 459/UBND-VHXH, ngày 09/9/2025 V/v thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026 của Ủy ban nhân dân phường Lưu Kiếm;

Thực hiện công văn số 501-CV/TĐTN “ V/v tạm dừng các khoản thu quỹ Đội, quỹ vòng tay bè bạn và các hình thức khác”, ngày 14/11/2025 của BCH Đoàn thành phố Hải Phòng,

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương;

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 và sự đồng thuận nhất trí của cấp ủy chi bộ, Ban lãnh đạo chủ chốt, Chi bộ, Hội đồng Sư phạm gồm tập thể CBGV, NV, Ban Thường trực cha mẹ học sinh, Ban đại diện CMHS, PHHS các lớp, trường Tiểu học Lưu Kiếm xây dựng kế hoạch các khoản thu trong năm học 2025- 2026 như sau:

STT	Các khoản thu	Văn bản PQ/VB HD	Mức thu theo NQ 02, NQ 08/HĐND TP	KH thu	Thời gian hoàn thành
I	Các khoản thu theo quy định				
	Bảo hiểm Y tế	Mức thu theo quy định			
II	Các khoản hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tự nguyện (không bắt buộc) (thu theo tháng theo phần mềm thu bằng hình thức chuyển khoản)				
1	Hoạt động hỗ trợ giáo dục theo nhu cầu của người học (dạy liên kết)				
STT	Các khoản thu	Văn bản PQ/VB HD	Đơn vị liên kết	KH thu	Thời gian hoàn thành
1	Học Tiếng Anh GV người nước ngoài	Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021; NQ số 02/2022/NQ-HĐND TP ngày 20/7/2022; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND TP; Công văn số 6126/SGDDĐT-STC, ngày 29/8/2025 V/v thực hiện các khoản thu trong	Trung tâm ngoại ngữ Đặng Tuấn thuộc Công ty cổ phần Giáo dục	35 000 đ /tiết/HS *Triển khai học 01 tiết/ tuần	Trước ngày mùng 5 tháng sau

		lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026.	Đăng Tuần		
2	Hoạt động Giáo dục Kỹ năng sống	Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021; Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28/02/2014 Ban hành Quy định Qly hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá; ; CV số 5997/SGDĐT-GDTEX,GDNN&ĐH, ngày 27/8/2025 V/v hướng dẫn tổ chức, hoạt động đối với các trung tâm khác làm nhiệm vụ giáo dục thường xuyên; Công văn số 6126/SGDĐT-STC, ngày 29/8/2025 V/v t/h các khoản thu trong lĩnh vực GD, đào tạo năm học 2025-2026.	Trung tâm phát triển kỹ năng Smile thuộc Công ty cổ phần phát triển kỹ năng quốc tế	12 000 đ/tiết/HS *Triển khai học 01 tiết/tuần	Trước ngày mùng 5 tháng sau
3	Hoạt động Giáo dục STEM	Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021; Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28/02/2014 Ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá; CV số 2300/UBND-VX, ngày 20/9/2023 V/v triển khai giáo dục STEM/STEAM của UBND TP Hải Phòng; CV số 2599/SGDĐT-GDTEX & ĐH V/v tăng cường quản lý hoạt động liên kết đối với trung tâm giáo dục Stem/Steam, ngày 21/9/2023 của SGD và ĐT Hải Phòng; CV số 5997/SGDĐT-GDTEX,GDNN&ĐH, ngày 27/8/2025 V/v hướng dẫn tổ chức, hoạt động đối với các trung tâm khác làm nhiệm vụ giáo dục thường xuyên; Công văn số 6126/SGDĐT-STC, ngày 29/8/2025 V/v thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;	Trung tâm phát triển kỹ năng Smile thuộc Công ty cổ phần phát triển kỹ năng quốc tế	20 000 đ/tiết/HS (bao gồm học phí 12 500 đ/tiết và học liệu 7 500 đ/tiết để HS thực hành trực tiếp) *Triển khai học 01 tiết/tuần	Trước ngày mùng 5 tháng sau



2 Hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trên tinh thần tự nguyện					
STT	Các khoản thu	Văn bản PQ/VB HD	Mức thu theo NQ 02, NQ 08/HĐND TP	KH thu	Thời gian hoàn thành
1	Dạy học 2 buổi/ngày (hỗ trợ CSVC, điện, nước)	NQ số 02/2022/NQ-HĐND TP ngày 20/7/2022; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND TP; CV số 6126/SGDĐT-STC, ngày 29/8/2025 V/v thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026.	30 000 đ /HS /tháng	30 000 đ /HS/tháng	Trước ngày mùng 5 tháng sau
III	Các khoản thu phục vụ học sinh tự nguyện đăng ký (thu theo tháng/năm; theo phần mềm thu bằng hình thức chuyển khoản) (không bắt buộc)				
1	Tổ chức bán trú trong nhà trường				
1.1	Tiền ăn	NQ số 02/2022/HĐND TP ngày 20/7/2022; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND TP; CV số 6126/SGDĐT-STC, ngày 29/8/2025 V/v thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026.	30 000 đ /HS/ngày	30 000 đ /HS/ngày gồm 01 bữa chính và 01 bữa phụ	Trước ngày mùng 5 tháng sau
1.2	Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú		*HS lớp 1: 360 000đ /năm *HS lớp 2,3,4,5: 200 000đ /năm	*HS lớp 1 tham gia ăn bán trú năm đầu tiên: 250 000 đ/năm học *HS lớp 2,3,4,5 đã tham gia ăn bán trú năm học trước: 150 000 đ/năm học	Thu theo năm Đầu tháng 9/2025
2	Chăm sóc bán trú (thu theo tháng)				
2.1	Hỗ trợ người chăm ăn, trông trưa, công tác quản lí	NQ số 02/2022/HĐND TP ngày 20/7/2022; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND TP; CV số 6126/SGDĐT-STC, ngày 29/8/2025 V/v thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026.	150 000 đ/HS /tháng	150 000 đ /HS/tháng	Trước ngày mùng 5 tháng sau

STT	Các khoản thu	Văn bản PQ/VB HD	Mức thu theo NQ 08/HĐND TP	KH thu của nhà trường	Thời gian hoàn thành
2.2	Quản lí HS ngoài giờ chính khoá	NQ số 02/2022/HĐND TP ngày 20/7/2022; NQ số 08/2023/NQ-HĐND TP; Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28/02/2014 Ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá; CV số 6126/SGDĐT-STC, ngày 29/8/2025 V/v thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026.	10 000 đ /HS/giờ (Tối đa không quá 3 giờ /ngày; dưới 01 giờ được tính tròn thành 01 giờ)	10 000 đ/HS/giờ (triển khai quản lí: tối đa 01 giờ/ngày; 05 giờ/ tuần)	Trước ngày mùng 5 tháng sau
3	Nước uống cho học sinh	NQ số 02/2022/HĐND TP ngày 20/7/2022; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND TP; CV số 6126/SGDĐT-STC, ngày 29/8/2025 V/v thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026.	10 000 đ/tháng	10 000 đ/tháng	Thu theo học kỳ

Ghi chú: - Đối với các dịch vụ phục vụ học sinh theo nhu cầu của người học như sách giáo khoa, đồng phục, bảo hiểm thân thể,...: Nhà trường tạo điều kiện cho mượn địa điểm để PHHS không phải đi xa, các đơn vị cung cấp về trường cung cấp trực tiếp cho PHHS thể hiện bằng biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Ban đại diện CMHS (có nhu cầu) và đơn vị cung cấp dịch vụ phục vụ học sinh trực tiếp.

- Các hoạt động hỗ trợ giáo dục theo nhu cầu của người học tùy theo nhu cầu phụ huynh tự nguyện đăng ký cho con (không ép buộc bất kỳ hình thức nào), đối với HS thuộc hộ nghèo, cận nghèo, HS có hoàn cảnh đặc biệt có giấy chứng nhận hoặc có xác nhận của tổ trưởng TDP và địa phương, nhà trường sẽ có ý kiến đề nghị các trung tâm liên kết tạo điều kiện cho HS được tham gia để không bị thiệt thòi và tùy từng trường hợp hoàn cảnh xét miễn, giảm tạo điều kiện tốt nhất cho HS có hoàn cảnh đặc biệt và đối tượng thuộc diện chính sách được tham gia và quan tâm đến miễn giảm đối với con CB GV, NV đang công tác tại trường./.

Nơi nhận:

- UBND phường Lưu Kiếm;
- CBGV, NV; CMHS trường THLK;
- Lưu VT ./.



Nguyễn Thị Mai Dung